TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 25 - 12 - 2024
"*V/v ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm
Ông Lê Thành Tam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp: "*ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXX – ST, ngày 07 tháng 11 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 82/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/TB – TA, ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: **Anh Nguyễn Lạc Q**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số 46, đường PH, Khóm Z, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn:*** **Chị Trần Thị Khánh L**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 46, đường PH, Khóm Z, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** *Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Lạc Q trình bày*: Nguyên vào năm 2009, anh và chị Trần Thị Khánh L kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/01/2009 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận ở được thời gian đầu; sau khi có con thứ hai, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra bất đồng về công việc, quan điểm sống, sự mâu thuẫn trong các vấn đề bàn bạc dẫn đến anh không còn tiếng nói trong gia đình và tình trạng giáo dục con cái. Anh nhận thấy gia đình không còn hạnh phúc vì giữa anh chị không còn tiếng nói chung, anh không thể sống cuộc sống vợ chồng với chị Ly nữa do mục đích hôn nhân không đạt được dù đã nhiều lần cố gắng dung hòa. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu

cầu ly hôn với chị Trần Thị Khánh L.

Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/5/2010 và Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 23/4/2016, hiện đang sống với mẹ. Sau khi ly hôn, anh tự nguyện giao hai con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng/02 con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 01/8/2024 đến ngày hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Trần Thị Khánh L trình bày:* chị thừa nhận 02 bên tiến đến hôn nhân do tự nguyện quen biết, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/01/2009 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 như anh Q trình bày. Theo đơn khởi kiện mà anh Q gửi thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nhưng chị không biết gì về việc anh Q có mâu thuẫn với chị vì chị vẫn còn hết mực thương chồng con, chỉ biết cố gắng làm kiếm tiền lo cho kinh tế gia đình và nghĩa rằng những mâu thuẫn nhỏ đó không đáng kể, mọi chuyện rồi sẽ qua đi, không ngờ anh Q vẫn giữ mãi trong lòng nay anh Q yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý, chị cần thời gian để suy nghĩ kỹ rồi mới quyết định.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/5/2010 và Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 23/4/2016, hiện đang sống với mẹ. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đồng ý trực tiếp nuôi hai con chung và thống nhất với mức và thời gian tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mà anh Q đưa ra.
- Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Lạc Q giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện. Anh cho rằng đời sống vợ chồng đã có sự bất đồng, thiếu tôn trọng lẫn nhau, đã nhiều lần xảy ra cự cãi, xúc phạm danh dự đối với anh, anh đã cố gắng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã không còn chăn gối nhiều năm, không còn mục đích chung để xây dựng hạnh phúc gia đình; hai con chung bận đi học không đến dự tòa được và có nguyện vọng sống với mẹ; về tài sản chung, nợ chung: anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết, để anh chị tự thỏa thuận. Về cấp dưỡng: anh vẫn giữ mức cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/tháng/con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về thời gian cấp dưỡng, anh xin thay đổi là bắt đầu thực hiện kể từ 25/12/2024, vì trước nay tôi vẫn gửi tiền cấp dưỡng cho các con.

Bị đơn chị Trần Thị Khánh L vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Lạc Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng đối với chị Trần Thị Khánh L. Do đó, quan hệ tranh chấp được Tòa án xem xét giải quyết là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng"; bị đơn chị Trần Thị Khánh L có nơi cư trú

tại Khóm Z, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2009, anh Nguyễn Lạc Q và chị Trần Thị Khánh L xây dựng hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 1, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/01/2009 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Q, chị L là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẩn vợ chồng: Anh Q cho rằng vợ chồng sống hòa thuận được thời gian đầu đến khi có con thứ hai thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được dù hai bên đã cố gắng dung hòa, hàn gắn nhiều lần những không hiệu quả. Do đó, anh kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với chị L. Chị L thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẩn chưa điều hòa được nhưng theo chị thì mâu thuẩn đó không đáng kể, chị có thể thay đổi để hàn gắn, chỉ cần anh Q cho chị cơ hội. Từ khi thụ lý vụ án đến nay, chị L chỉ đến Tòa án một lần để dự hòa giải, cán bộ Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng chị L không đến cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quan điểm, thể hiện tình trạng mâu thuẩn vợ chồng đã được cải thiện. Theo lời trình bày các bên, hiện nay tình trạng vợ chồng của chị L và anh Q đã thiếu đi sự chăm sóc lẫn nhau là đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị L đã mâu thuẩn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, anh Q yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ.

[3] Về con chung: hai cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/5/2010 và Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 23/4/2016, hiện đang sống với chị L; anh Q tự nguyện giao hai con chung cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cũng có đề nghị được trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng: anh Q vẫn quan tâm, chăm sóc, thăm nom con từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay nên thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 25/12/2024 như đề nghị của anh Q là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị L thống nhất với anh Q về giải quyết vấn đề nuôi con và mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh Q phải nộp án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lạc Q.

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho anh Nguyễn Lạc Q được ly hôn với chị Trần Thị Khánh L.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Nhật H, sinh ngày 18/5/2010 và Nguyễn Nhật L1, sinh ngày 23/4/2016 cho chị Trần Thị Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Lạc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng/con chung, thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính kể từ ngày 25/12/2024 đến khi cháu Hân, cháu Lan đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: anh Nguyễn Lạc Q phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N^{0} 0005951 ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cụcTHADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Trí Trường